

Bản án số: 644/2023/HS-PT

Ngày: 10/08/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:

Ông Trương Đức Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10/08/2023 tại trụ sở Tòa án, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 381/2023/TLPT – HS ngày 22 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn M1 do có kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2023/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 05 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn M1**, sinh ngày 09/6/1985 tại: ĐA, HN; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phúc Thọ, xã Mai Lâm, huyện ĐA, thành phố HN

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn M12(đã chết) và con bà: Hoàng Thị M; Vợ: Vũ Thị C(đã ly hôn năm 2022) – có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Ông Lê Văn M– sinh 1962. Có mặt

Trú tại: thôn Phúc Thọ, xã Mai Lâm, huyện ĐA, thành phố HN

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Văn Quang và luật sư bà Nguyễn Bích Ngọc - Công ty luật hợp danh VIP –

Đoàn luật sư thành phố HN. Có mặt luật sư Ngọc, vắng mặt luật sư Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Công an xã Dục Tú - huyện ĐA nhận được đơn trình báo của anh Lê Văn Nam - sinh năm 1986 ở thôn Phúc Thọ, xã Mai Lâm, huyện ĐA về việc: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 13/9/2022, ông Lê Văn M - sinh 1962 là bố đẻ anh bị Nguyễn Văn M1 dùng tay nắm 01 cái vào mặt, dùng vật sắc giống kiếm tự chế chém vào tay phải làm ông Minh bị thương. Anh đề nghị Cơ quan Công an điều tra làm rõ hành vi của Mạnh theo quy định của pháp luật. Ngày 27/9/2022, ông Lê Văn M cũng có đề nghị cho đi giám định thương tích và xử lý theo quy định của pháp luật đối với Mạnh.

Quá trình điều tra xác định:

Ông Lê Văn M và gia đình Nguyễn Văn M1 có mâu thuẫn trong việc mua bán đất từ trước. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 13/9/2022, khi ông Lê Văn M cùng vợ là bà Trần Phương Lan (sinh năm: 1970, Nơi thường trú: phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP HN; Chỗ ở hiện nay: thôn Phúc Thọ, xã Mai Lâm, huyện ĐA) đi làm về gặp Nguyễn Văn M1 ngồi trước cổng nhà. Mạnh nói, muốn nói chuyện giải quyết việc mua bán đất giữa gia đình Mạnh và ông Minh. Ông Minh không đồng ý dẫn đến hai bên to tiếng với nhau. Mạnh dùng tay nắm ông Minh nhưng không trúng, Mạnh tiếp tục chạy về nhà lấy một con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm mũi vuông, chạy sang chém ông Minh 02 cái vào tay phải. Ông Minh bị ngã, xe máy đổ. Anh Lê Văn Nam và anh Mai Đức Thanh (sinh năm 1976; là hàng xóm) đứng gần đó chạy đến can ngăn, Mạnh bỏ đi. Ông Minh bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đức Giang khám, điều trị vết thương.

Tại công văn số 2011 ngày 04/11/2022, Bệnh viện đa khoa Đức Giang cung cấp: Bệnh nhân vào viện lúc 00 giờ 31 phút ngày 14/9/2022, trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc tốt; 01 vết thương mặt sau, trên, ngoài cẳng tay phải dài 06cm, bờ sắc gọn, sâu đến lớp gân; 01 vết thương ở mặt sau, dưới ngoài cẳng tay phải khoảng 02cm, bờ sắc gọn, đứt tĩnh mạch nông dưới da; đứt bán phần gân cơ đuôi cổ tay quay dài; Đầu chi hồng ẩm; vận động và cảm giác bàn tay phải bình thường; Các cơ quan bộ phận khác chưa thấy bất thường; Xảy sát nông mu bàn tay phải khoảng 0,5cm và Vết thương sâu sát nông vùng đỉnh chẩm khoảng (03x02)cm, kèm sưng nề xung quanh kích thước khoảng (04x04)cm.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện ĐA ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y HN giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn Minh. Ngày 07/11/2022, Trung tâm pháp y HN có Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1577/GĐ-TTPY, kết luận tại thời điểm giám định:

- Sẹo vết thương vết mổ mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng tay phải: 02%

- Sẹo vết thương mặt mu cổ tay phải: 01%
- Vết biến đổi sắc tố da vùng đỉnh: 0.5%
- Hiện chưa đánh giá hết mức độ di chứng, biến chứng của tổn thương đứt bán gân duỗi cổ tay quay phải. Đề nghị giám định bổ sung sau khi có căn cứ
- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tay có cạnh, vật có cạnh tương đối sắc gây nên.
- Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Minh là: 03% (Ba phần trăm), tính theo phương pháp cộng lùi.

Ông Lê Văn M có đơn từ chối giám định bổ sung; Với lý do vết thương của ông Minh đã khỏi, không có di chứng, biến chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M1 khai nhận hành vi dùng dao chém, gây thương tích cho ông Minh phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Của anh Lê Văn Nam: 01 (một) USB bên trong lưu dữ video bị can Nguyễn Văn M1 dùng dao chém, gây thương tích cho ông Lê Văn Minh
- Thu giữ dấu vết máu trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Đối với con dao Mạnh sử dụng chém, gây thương tích cho ông Minh. Mạnh khai đã mang đi vứt, Mạnh không nhớ địa điểm vứt dao nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

Đối với vật chứng thu giữ : Dấu vết máu thu tại hiện trường, quá trình điều tra xác định là máu của nạn nhân Lê Văn Minh, chuyển kèm theo hồ sơ phục vụ xét xử.

Đối với chiếc USB anh Lê Văn Nam giao nộp là tài sản của anh Lê Văn Nam. Anh Nam đề nghị Cơ quan điều tra chuyển kèm theo hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình xét xử.

Về phần dân sự:

Ông Lê Văn M yêu cầu Nguyễn Văn M1 bồi thường số tiền: 63.340.398 đồng. Trong đó: Tiền mua thuốc, điều trị vết thương có hóa đơn là: 6.268.893 đồng; tiền mua thuốc không có hóa đơn là 3.000.000 đồng; tiền thuê taxi không có hóa đơn là: 500.000 đồng; tiền mất thu nhập là: 3.571.505 đồng; tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe là: 50.000.000 đồng. Nguyễn Văn M1 đồng ý bồi thường ông Lê Văn M theo quyết định của Tòa án.

Tại bản cáo trạng số 40/CT -VKSDA ngày 22/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đề nghị truy tố Nguyễn Văn M1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN đã xử bị cáo **Nguyễn Văn M1 06(Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Lê Văn M có đơn kháng cáo với nội dung Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là quá nhẹ và bồi thường cho bị hại chưa thỏa đáng. Đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm, thừa nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại thì đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại có ý kiến về việc bị cáo đã xin lỗi bị hại, ăn năn hối cải nên bị hại rút yêu cầu kháng cáo về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án như sơ thẩm đã tuyên. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải thanh toán chi phí như sau:

- + Chi phí điều trị: 9.197.000 đồng;
- + Chi phí thăm khám: 2.500.000 đồng;
- + Chi phí thuốc không hóa đơn: 3.000.000 đồng
- + Chi phí mất thu nhập: 3.371.000 đồng
- + Chi phí tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ bản là 74.500.000 đồng.

Tổng cộng: 98.769.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Lê Văn M nộp trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị hại theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai bị cáo, bị hại và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20 triệu đồng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Tại phiên tòa bị hại đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bồi thường 98.769.000 đồng. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 18.028.893 đồng bao gồm chi phí khám chữa bệnh, bồi thường tổn thất về

sức khỏe, tinh thần; tiền mất thu nhập là hoàn toàn phù hợp. Cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị giữ nguyên.

Luật sư bào chữa cho bị hại trình bày: Ngày 11.4.2023 Tòa án nhân dân huyện ĐA xét xử sơ thẩm và sau khi xử thì bị hại kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường. Tại phiên tòa bị hại rút yêu cầu về hình phạt mà chỉ giữ yêu cầu tăng bồi thường. Trên cơ sở tài liệu đã giao nộp đề nghị HĐXX xem xét yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị hại Lê Văn Mnộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của nhân chứng tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 13/9/2022, Mạnh nói, muốn nói chuyện giải quyết việc mua bán đất giữa gia đình Mạnh và ông Minh. Ông Minh không đồng ý dẫn đến hai bên to tiếng với nhau. Mạnh dùng tay đâm ông Minh nhưng không trúng, Mạnh tiếp tục chạy về nhà lấy một con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm mũi vuông, chạy sang chém ông Minh 02 cái vào tay phải gay thương tích cho ông Minh. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1577/GĐ-TTPY, kết luận tại thời điểm giám định: Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Minh là: 03% (Ba phần trăm), tính theo phương pháp cộng lùi.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm xác định là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, hiểu nhầm nhưng hai bên không kiềm chế được hành vi, dẫn đến việc gây thương tích cho bị hại, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn với nhau từ việc mua bán đất. Do thiếu kiểm chế nên hai bên to tiếng với nhau. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng thì có đủ các điều kiện quy định tại nghị quyết của Hội đồng thẩm phán về án treo như Tòa án sơ thẩm quyết định là phù hợp. Do đó việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là không cần thiết, cho bị cáo được cải tạo tại xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị hại rút yêu cầu kháng về hình phạt và đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị hại là phù hợp nên HĐXX chấp nhận việc rút kháng cáo này và đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo.

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Về các yêu cầu của bị hại, hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật chấp nhận như sau:

- Về khoản chi phí điều trị: 9.197.000 đồng;
- Về tiền thăm khám thuê xe đi lại: 2.500.000 đồng. Tuy không có chứng từ nhưng xét là chi phí thực tế.
- Tiền thuốc 3.000.000 đồng. Tuy không có chứng từ nhưng đây là chi phí thực tế và cần thiết để điều trị vết thương.
- Tiền mất thu nhập: 3.571.000 đồng là thực tế phù hợp.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 6.000.000 đồng là phù hợp.
- Đối với số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản; Hội đồng xét xử thấy với mức độ thương tật và thực tế vụ án nên chỉ chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 5 tháng lương nhưng áp dụng theo Quy định mới có hiệu lực từ 01.07.2023 là 1.800.000 đồng/tháng = 9.000.000 đồng.

Tổng cộng: 33.268.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án số tiền 20.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 13.268.000 đồng. Trả cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

I. Đình chỉ kháng cáo của bị hại Lê Văn M về hình phạt.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Văn M về trách nhiệm dân sự.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn M1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự..

- Xử phạt: Nguyễn Văn M1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M1 cho UBND xã Mai Lâm, huyện ĐA, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Văn M số tiền 33.268.000 (ba mươi ba triệu hai trăm sáu tám nghìn) đồng. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng (theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0035164 ngày 10/4/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA số tiền này trả lại cho ông Minh. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 13.268.000 (mười ba triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) đồng cho ông Lê Văn Minh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

V. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

VI. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 10.8.2023

Nơi nhận:

- TAND huyện ĐA;
- VKSND thành phố HN;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia –
Bộ Tư Pháp
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến